

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐƠN DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2021/QĐST - DS

Đơn Dương, ngày 26 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 của Bộ luật Dân sự 2015; khoản 2 Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 231/2020/TLST - DS ngày 03 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP V; địa chỉ: x L, Phường L, Đồng Đa, Tp. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, Chức vụ: Chủ Tịch hội đồng quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Thành T, Chức vụ: Phó Giám Đốc khối pháp chế và Kiểm soát tuân thủ, VPBank Hội sở.

Người đại diện hợp pháp của ngân hàng tham gia tố tụng: ông Nguyễn H – là đại diện theo ủy quyền.

Bị đơn: vợ chồng ông Ya U, sinh năm: 1979; và bà Tou Tiang Nai Rô Z, sinh năm: 1984; địa chỉ: K, xã K, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Ka P, sinh năm: 1961; địa chỉ: thôn K, xã K, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V số tiền 878.169.418 đồng (tám trăm bảy mươi tám triệu một trăm sáu mươi chín nghìn bốn trăm mười tám đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 697.021.761 đồng và nợ lãi tạm tính đến 16/4/2021 là 181.147.657 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày hòa giải thành (ngày 16/4/2021) cho đến khi trả hết nợ, ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z còn phải chịu số tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng số LN1901251223500/DLT/HĐCV Ngày 28/01/2019 được ký kết giữa ngân hàng với ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng Thương Mại cổ phần V thì lãi suất mà các bên phải tiếp tục thanh toán theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng TMCP V

Trường hợp ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với toàn bộ số tiền đã vay và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng số hợp đồng tín dụng số LN1901251223500/DLT/HĐCV Ngày 28/01/2019 đối với các tài sản bảo đảm theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN1801100441632/DLT/HĐTC ngày 15/01/2018; hợp đồng sửa đổi bổ sung số LN1801100441632/DLT/HĐTC/SĐBS01 ngày 28/01/2019 đối với các tài sản đảm bảo là: Diện tích đất 886 m²; số thửa 308 tờ bản đồ 42, xã K, do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 21/12/2005 theo giấy chứng nhận QSD đất số AD 929077 và các tài sản gắn liền với đất (trừ căn nhà gỗ tạm của ông Ka P) để thi hành án.

Nếu tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z còn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng cho đến khi tất toán khoản nợ vay.

Trường hợp ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z thực hiện xong toàn bộ nghĩa vụ của mình đối với Ngân hàng thì Ngân hàng có trách nhiệm trả lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 929077 do UBND huyện Đơn Dương cấp ngày 21/12/2005 theo các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số LN1801100441632/DLT/HĐTC ngày 15/01/2018 và hợp đồng sửa đổi bổ sung số LN1801100441632/DLT/HĐTC/SĐBS01 ngày 28/01/2019 cho ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Ka P không có tranh chấp gì trong vụ án nay nên không xem xét đến.

- Về chi phí tố tụng: Ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền chi phí tố tụng (xem xét thẩm định tại chỗ).

- Về án phí: Ông Ya U và bà Tou Tiang Nai Rô Z nhận chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 19.172.500 đồng; Ngân hàng Thương Mại cổ phần V không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả cho Ngân hàng Thương Mại cổ phần V 17.215.000đ (mười bảy triệu hai trăm mười lăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002706 ngày 03/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đôn Dương.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- *Tòa án tỉnh;*
- *VKS huyện;*
- *Các đương sự;*
- *THA DS.*
- *Lưu HS, AV*

THẨM PHÁN

Lê Đình Anh Vũ